

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/HS-ST**
Ngày 12-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tống Xuân Quyết.

2. Ông Hoàng Huy Phúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng Q** (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn 5 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

- Họ tên cha: Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Vũ Thị T, sinh năm: 1972; Anh chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ DP T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Hoàng Thế V, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn 1 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Nguyễn Văn Hoàng N, sinh năm 2003.

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 2003.
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
5. Anh Lương Tuấn V, sinh năm 1999.
6. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1977.
Cùng địa chỉ: Thôn 5 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
7. Anh Trần Văn T, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
8. Anh Phạm Văn T, sinh năm 2001.
9. Anh Khổng Văn T, sinh năm 2001.
Cùng địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
10. Anh Nguyễn Long P, sinh năm 2003.
Địa chỉ: Tổ DP G, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
11. Anh Nguyễn Hải S, sinh năm 2002.
Địa chỉ: Tổ 1, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
12. Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 2000.
Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.
13. Anh Trần Trung Đ, sinh năm 2003.
Địa chỉ: Thôn 11, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
14. Anh Nguyễn Phương N, sinh năm 2002
Địa chỉ: Tổ 6, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
15. Chị Đặng Thu H, sinh năm 2002.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
16. Anh Lê Thành T, sinh năm 2001.
Địa chỉ: Tổ 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
17. Anh Trần Tuấn M, sinh ngày 16/10/2004 (Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 là mẹ đẻ anh Trần Tuấn M).
18. Chị La Thu Y, sinh ngày 08/3/2004 (Người đại diện hợp pháp: Ông La Văn M, sinh năm 1979 là bố đẻ chị La Thu Y).
Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Minh K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
19. Anh La Văn C, sinh ngày 10/8/2004 (Người đại diện hợp pháp: Ông La Tài B, sinh năm 1978 bố đẻ anh La Văn C).
Địa chỉ: Thôn T, xã Minh K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
20. Chị Triệu Thuý H, sinh năm 2003.
21. Anh Triệu Quang V, sinh ngày 23/02/2004 (Người đại diện hợp pháp: Ông Triệu Văn Q, sinh năm 1985 là bố đẻ anh Triệu Quang V).
Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Minh K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
22. Anh Phạm Văn P, sinh năm 2003.
Địa chỉ: Thôn 3 L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
23. Anh Lương Văn S, sinh năm 2003.
Địa chỉ: Thôn 3 T, xã T, huyện Hà, tỉnh Tuyên Quang.

24. Anh Trương Minh Q, sinh ngày 21/3/2004 (Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Văn T là bố đẻ anh Trương Minh Q).

Địa chỉ: Thôn 31, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

25. Anh Đỗ Đăng D, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

26. Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang (Vietcombank Tuyên Quang): Người đại diện theo ủy quyền ông Hà Thành H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh.

27. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang (VietinBank Tuyên Quang): Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Cẩm T, chức vụ: Nhân viên tổng hợp Chi nhánh.

(Anh T có mặt; 26 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2020, Nguyễn Trọng Q, trú tại thôn 5 M, xã Y, huyện H sử dụng tài khoản Zalo của Q có tên Nguyễn Q kết bạn với 01 tài khoản trên mạng xã hội Zalo có tên là K. Q được Kim T nhắn tin, gọi điện qua Zalo đặt vấn đề mua tài khoản ngân hàng của Q với giá 3.000.000 đồng/01 tài khoản. Q đồng ý, sau đó Q rủ Lương Tuấn V, sinh năm 1999, trú cùng thôn mở tài khoản và làm thẻ ngân hàng cho Q thuê, V đồng ý, Q đưa V đến Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh tỉnh Tuyên Quang mở 01 tài khoản và làm 02 thẻ (01 thẻ ghi nợ nội địa; 01 thẻ ghi nợ quốc tế Visa), Q cũng mở 01 tài khoản, làm 02 thẻ của ngân hàng VietcomBank, chi phí mở 04 thẻ là 400.000 đồng đều do Q trả, chi phí mua sim điện thoại sử dụng đăng ký mở tài khoản ngân hàng là 200.000 đồng/02 sim (mỗi người trả 100.000 đồng). Sau đó Q trả V 500.000 đồng tiền thuê tài khoản, rồi bán 02 tài khoản và thẻ ngân hàng của V và Q cho K được 6.000.000 đồng. Trừ chi phí mở thẻ và sim 500.000 đồng và tiền trả cho V 500.000 đồng, sau khi trừ tiền mua sim V thu lợi 400.000 đồng, Q thu lợi 5.000.000 đồng.

Đến tháng 3 năm 2021, K tiếp tục đặt vấn đề mua tài khoản ngân hàng với Q qua Zalo. Q đồng ý, từ tháng 3/2021 đến tháng 5/2021, Nguyễn Trọng Q tìm được 03 người mở tài khoản gồm: Hoàng Thị C, sinh năm 1977, trú tại thôn 5 M, xã Y, huyện H (mở 01 tài khoản và 01 thẻ ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) với chi phí 350.000 đồng do Q trả, sau đó chuyển cho Q giá 2.000.000 đồng nhưng chưa nhận được tiền); Nguyễn Văn Hoàng N, sinh năm 2003, trú tại thôn T, xã M, huyện H (mở 01 tài khoản và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank với chi phí 200.000 đồng rồi chuyển cho Q, Q trả 2.000.000 đồng); Trần Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn 1 T, xã T, huyện H (mở 01 tài khoản và 01 thẻ ngân hàng VietinBank với chi phí 350.000 đồng, sau đó chuyển cho Q, Q trả 2.000.000 đồng, T thu lợi 1.650.000 đồng). Sau khi bán 03 tài khoản ngân hàng cho K được 9.000.000 đồng, trừ số tiền 4.000.000 trả

cho những người mở tài khoản và chi phí mở thẻ 350.000 đồng, Q thu lợi 4.650.000 đồng.

Cũng trong khoảng thời gian trên Q bảo Lương Tuấn V và 03 người khác đi thu thập tài khoản và thẻ ngân hàng của nhiều người khác rồi cho Q thuê lại gồm: Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 26/9/1998, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H; Hoàng Thế V, sinh ngày 06/7/2003, trú tại thôn 1 M, xã Y, huyện H; Phạm Văn T, sinh ngày 23/3/2001, trú tại thôn C, xã M, huyện H. Tất cả đều đồng ý và thu thập được số tài khoản và thẻ như sau:

Đối với Nguyễn Hoàng T: Khoảng tháng 3/2021, T trực tiếp mở 01 tài khoản và 01 thẻ của ngân hàng Vietcombank với chi phí mở thẻ 200.000 đồng, sau đó cho Q thuê với giá 2.000.000 đồng. T tìm được 07 người mở tài khoản của ngân hàng VietinBank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang (chi phí mở thẻ 350.000 đồng/thẻ do T trả), sau đó chuyển tài khoản và thẻ ngân hàng cho Q với giá 2.000.000 đồng/01 tài khoản và thẻ, 07 người mở tài khoản gồm: Nguyễn Long P, sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố G, thị trấn Y, huyện Y; Nguyễn Hải S, sinh năm 2002, trú tại tổ 1, phường Y, thành phố T; Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã T, huyện C; Trần Trung Đ, sinh năm 2003, trú tại thôn 11, xã T, huyện Y (mỗi người chuyển cho T 01 tài khoản và 01 thẻ của ngân hàng VietinBank, T trả 500.000 đồng, mỗi người thu lợi 500.000 đồng); Nguyễn Phương N, sinh năm 2002, trú tại tổ 6, phường A, thành phố T; Đặng Thu H, sinh năm 2002, trú tại thôn Đ, xã P, huyện Y (mỗi người chuyển cho T 01 tài khoản và 01 thẻ của ngân hàng VietinBank, T trả 400.000 đồng, mỗi người thu lợi 400.000 đồng); Lê Thành T, sinh năm 2001, trú tại tổ 10, phường M, thành phố T (chuyển 01 tài khoản và 01 thẻ của ngân hàng VietinBank cho T, T trả 450.000 đồng, thu lợi 450.000 đồng).

Tổng số T chuyển cho Q 08 tài khoản và 08 thẻ ngân hàng, Q trả 16.000.000 đồng, trong đó chi phí mở 08 thẻ ngân hàng (07 thẻ của ngân hàng VietinBank và 01 thẻ của ngân hàng VietcomBank) là 2.650.000 đồng T chịu; số tiền T đưa cho 07 người mở tài khoản và thẻ ngân hàng là 3.250.000 đồng. T thu lợi 10.100.000 đồng. Tổng số tiền Q bán 08 tài khoản và thẻ ngân hàng cho K là 24.000.000 đồng, trừ đi 16.000.000 đồng đã trả cho T, Q thu lợi 8.000.000 đồng.

Đối với Hoàng Thế V: Khoảng tháng 4/2021, Hoàng Thế V gặp Trương Minh Q, sinh năm 2004, trú tại thôn 31, xã T, huyện H bảo Q mở 01 tài khoản và 01 thẻ của ngân hàng VietinBank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang, chi phí mở thẻ 350.000 đồng V chi trả, Sau đó V chuyển thẻ và tài khoản ngân hàng cho Nguyễn Trọng Q, Q trả V 2.500.000 đồng (V không phải trả tiền cho Q). Do không tìm được thêm người mở tài khoản nên V gặp Nguyễn Văn Hoàng N bảo N tìm người mở tài khoản ngân hàng. Sau đó N tìm được 08 người, mở được 08 tài khoản và 08 thẻ ngân hàng VietinBank và đưa cho V (chi phí mở thẻ 350.000 đồng/thẻ do N trả), sau đó V đưa thẻ và tài khoản ngân hàng cho Q với giá 2.500.000 đồng/01 tài khoản. 08 người mở tài khoản gồm: Trần Tuấn M, sinh năm 2004, trú tại thôn M, xã M, huyện H; La Văn C, sinh năm 2004, trú tại thôn

T, xã M, huyện H (mỗi người đưa cho V 01 tài khoản và 01 thẻ của ngân hàng VietinBank, V trả 1.000.000 đồng, mỗi người thu lợi 1.000.000 đồng); Triệu Thúy H, sinh năm 2003, trú tại thôn X, xã M, huyện H; Phạm Văn P, sinh năm 2003, trú tại thôn 3 L, xã T, huyện H; Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 2003, trú tại thôn T, xã M, huyện H; Lương Văn S, sinh năm 2003, trú tại thôn 3 T, xã T, huyện H (mỗi người đưa cho V 01 tài khoản và 01 thẻ của ngân hàng VietinBank, V trả 1.200.000 đồng, mỗi người thu lợi 1.200.000 đồng); La Thu Y, sinh năm 2004; Triệu Quang V, sinh năm 2004, cùng trú tại thôn X, xã M, huyện H (mỗi người đưa cho V 01 tài khoản và 01 thẻ của ngân hàng VietinBank, V trả 1.500.000 đồng, mỗi người thu lợi 1.500.000 đồng).

Tổng số V chuyển cho Q 09 tài khoản và 09 thẻ ngân hàng, Q trả 22.500.000 đồng, trong đó chi phí mở 01 thẻ của ngân hàng VietinBank là 350.000 đồng V chịu; số tiền V đưa cho N là 16.000.000 đồng/ 08 tài khoản và 08 thẻ ngân hàng. V thu lợi 6.150.000 đồng. Tổng số tiền Q bán 09 tài khoản và thẻ ngân hàng cho K là 27.000.000 đồng, trừ đi 22.500.000 đồng đã trả cho V, Q thu lợi 4.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Hoàng N nhận tổng số 18.000.000 đồng từ V và Q (nhận từ V 16.000.000 đồng, từ Q 2.000.000 đồng) đã trả cho 08 người mở tài khoản tổng số 9.800.000 đồng, trừ chi phí mở thẻ 2.800.000 đồng/08 tài khoản và thẻ ngân hàng VietinBank, 200.000 đồng/01 tài khoản và thẻ ngân hàng Vietcombank, N thu lợi 5.200.000 đồng.

Đối với Lương Tuấn V: Trong tháng 3 và tháng 4/2021, V tìm được 02 người, mỗi người mở 01 tài khoản và 02 thẻ (*01 thẻ ghi nợ quốc tế và 01 thẻ ghi nợ nội địa*) của ngân hàng VietinBank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang, chi phí mở thẻ là 350.000 đồng/02 thẻ, V chi trả. Sau đó V chuyển số tài khoản và thẻ cho Q, Q trả 2.000.000 đồng/01 tài khoản và 02 thẻ, gồm: Đỗ Đăng D, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã B, huyện H (chuyển 01 tài khoản/02 thẻ ngân hàng cho V, V trả 800.000 đồng, thu lợi 800.000 đồng); Phạm Văn T, sinh năm 2001, trú tại thôn C, xã M, huyện H (chuyển 01 tài khoản/ 02 thẻ ngân hàng cho V, V trả 700.000 đồng, thu lợi 700.000 đồng).

Tổng số V chuyển cho Q 02 tài khoản/04 thẻ ngân hàng, Q trả cho V 4.000.000 đồng, trừ chi phí mở 04 thẻ ngân hàng là 700.000 đồng do V chịu và số tiền V trả cho 02 người mở tài khoản là 1.500.000 đồng, V thu lợi 1.800.000 đồng. Tính cả số tiền 400.000 đồng thu lợi từ việc bán thẻ ngân hàng riêng cho Q vào tháng 11/2020 như nêu trên, tổng V thu lợi từ việc bán thẻ ngân hàng là 2.200.000 đồng.

Sau khi nhận được 02 tài khoản/04 thẻ ngân hàng từ V, Q bán 02 tài khoản và thẻ ngân hàng cho K là 6.000.000 đồng, trừ đi 4.000.000 đồng đã trả cho V, sau khi bán tài khoản cho “K” Q thu lợi 2.000.000 đồng/02 tài khoản.

Đối với Phạm Văn T: Tháng 4/2021 thông qua V, T quen biết Nguyễn Trọng Q, Q bảo T đi thu thập tài khoản và thẻ ngân hàng, sau đó cho Q thuê lại với giá 2.000.000 đồng/01 tài khoản. Sau đó T đã rủ Không Văn T, sinh năm 2001, trú tại thôn C, xã M, huyện H mở tài khoản của ngân hàng VietinBank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang. Do đã có sẵn 01 tài khoản nên T mở thêm 01 tài khoản Visa của ngân hàng VietinBank, chi phí mở thẻ 350.000 đồng do T chi trả. Sau đó T cho T thuê lại 02 tài khoản với giá 400.000 đồng, T chuyển cho Q 02 tài khoản và 02 thẻ ngân hàng, Q trả 2.000.000 đồng. Trừ chi phí mở thẻ 350.000 đồng và tiền trả cho T 400.000 đồng, T thu lợi 1.250.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi sau khi chuyển tài khoản và thẻ cho Q và V là 1.950.000 đồng. Tổng số tiền Q bán 02 tài khoản và thẻ ngân hàng cho K là 6.000.000 đồng, trừ đi 2.000.000 đồng đã trả cho T, Q thu lợi 4.000.000 đồng.

Nguyễn Trọng Q thống nhất cách thức mở tài khoản ngân hàng như sau: Người đi mở tài khoản ngân hàng bằng số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân của bản thân, còn số điện thoại để đăng ký dịch vụ Internet Banking là số điện thoại do Nguyễn Trọng Q cung cấp (thẻ sim nhà mạng Mobifone do “K” cung cấp cho Q), bằng cách Q đưa thẻ sim điện thoại cho người mở. Sau khi mở được tài khoản ngân hàng, người mở tài khoản nhận mã OTP của tài khoản rồi đổi lại mật khẩu và ghi mật khẩu mới lên thẻ sim điện thoại rồi chuyển lại cho Q; hoặc người mở tài khoản đưa lại mã OTP cho Q để Q tự đổi lại mật khẩu và ghi lên thẻ sim điện thoại. Sau khi ngân hàng phát hành thẻ, Q nhận thẻ ngân hàng từ người mở.

Sau khi thu thập được những tài khoản nêu trên, Nguyễn Trọng Q đã bán lại cho người sử dụng tài khoản Zalo có tên “K” với số tiền 3.000.000 đồng/01 tài khoản, Nguyễn Trọng Q gửi toàn bộ số thẻ ngân hàng thu mua được; sim thẻ điện thoại đã ghi mật khẩu đăng nhập Internet Banking của các tài khoản ngân hàng qua đường bưu điện theo yêu cầu của “K” đến các địa chỉ:

- Số 7, đường Tân Thới Nhất 25, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ 3 ấp Mỹ Lộ, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Tổng cộng Nguyễn Trọng Q đã bán cho “K” 26 tài khoản ngân hàng, Q nhận được từ “K” số tiền 78.000.000 đồng, sau khi trừ chi phí mở tài khoản ngân hàng và chi phí mua các tài khoản ngân hàng, Nguyễn Trọng Q thu lợi bất chính 28.150.000 đồng, toàn bộ số tiền này Q đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận giám định số: 827/KL-KTHS ngày 22/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Không tìm thấy dữ liệu nội dung tin nhắn Zalo giữa tài khoản Zalo có tên “Nguyễn Q” với tài khoản Zalo có tên “K” (trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2020 đến ngày 26/5/2021).

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 77/CT-VKSHY ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Nguyễn Trọng Q về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng Q tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phân hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 291; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q từ 9 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, 130 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 64GB, bên trong có gắn 01 Sim của nhà mạng Viettel của bị cáo Nguyễn Trọng Q.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Trọng Q số tiền 28.150.000 đồng là tiền bị cáo hưởng lợi do hành vi phạm tội mà có.

- Đề nghị HĐXX hủy bỏ lệnh phong tỏa các tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đối với 26 tài khoản ngân hàng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền còn lại trong 26 tài khoản ngân hàng; Sau đó yêu cầu các Ngân hàng thực hiện việc đóng 26 tài khoản Ngân hàng.

Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trọng Q tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021 tại

địa bàn huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Trọng Q đã có hành vi thu thập 26 tài khoản ngân hàng (22 tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh tỉnh Tuyên Quang và 04 tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh tỉnh Tuyên Quang) sau đó bán tổng số 26 tài khoản ngân hàng cho người có tài khoản Zalo tên “K” thu lợi bất chính 28.150.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Q, về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo khoản 1 Điều 291 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trọng Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ về bí mật thông tin của cá nhân, xâm phạm trật tự, an toàn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và tạo điều kiện cho việc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng bị pháp luật cấm nhưng phạm tội do cố ý, vì mục đích vụ lợi cho bản thân nên phạm tội. Do vậy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt Cải tạo không giam giữ, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập theo quy định.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung đề nghị như Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Trọng Q không có tài sản riêng có giá trị, không có thu nhập ổn định, không có nghề nghiệp, chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy.

- Đối với các tài khoản ngân hàng (26 tài khoản) do bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mở, sau đó bán lại thông tin về tài khoản ngân hàng cho bị cáo Nguyễn Trọng Q để bị cáo Q bán cho người khác là vi phạm quy định về việc mở, quản lý, sử dụng tài khoản ngân hàng. Đồng thời các chủ tài khoản đều xác định số tiền còn lại trong các tài khoản ngân hàng không phải thuộc sở hữu của mình. Vì vậy sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền còn lại trong 26 tài khoản ngân hàng mà bị cáo Nguyễn Trọng Q đã mua bán thông tin, sau đó yêu cầu các ngân hàng thực hiện việc đóng tài khoản. Do các tài khoản ngân hàng (26 tài khoản) đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên ra lệnh phong tỏa nên HĐXX sẽ hủy bỏ lệnh phong tỏa các tài khoản trên theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 64GB, bên trong có gắn 01 Sim của nhà mạng Viettel, đây là công cụ để bị cáo Nguyễn Trọng Q thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Số tiền bị cáo Nguyễn Trọng Q thu lợi bất hợp pháp do mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng là 28.150.000 đồng sẽ bị truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với các địa chỉ do “K” cung cấp để bị cáo Nguyễn Trọng Q gửi các tài khoản ngân hàng đã thu thập được cho “K”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã ra các Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, tuy nhiên không xác định được họ tên, năm sinh, địa chỉ của tài khoản Zalo có tên “K”. Do đó không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Hoàng T, Hoàng Thế V, Nguyễn Văn Hoàng N, Lương Tuấn V và Phạm Văn T cùng có hành vi thuê, cho thuê tài khoản ngân hàng với số lượng dưới 10 tài khoản; Nguyễn Long P, Nguyễn Hải S, Nguyễn

Phương N, Nguyễn Thị Hoài T, Lê Thành T, Đặng Thu H, Trần Trung Đ, Triệu Thúy H, Phạm Văn P, Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Tuấn M, Lương Văn S, Trương Minh Q, La Thu Y, La Văn C, Triệu Quang V, Đỗ Đăng D, Khổng Văn T, Hoàng Thị C, Trần Văn T có hành vi mở và cho thuê tài khoản với số lượng dưới 10 tài khoản. Ngày 06/12/2021, Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền và buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền mà các đối tượng trên thu lợi bất hợp pháp mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 291 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng Q, phạm tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 291; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q **9 (Chín)** tháng Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng Q cho UBND xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang quản lý giám sát, theo dõi bị cáo trong thời gian thi hành án theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Yên Phú nhận được Quyết định thi hành bản án có hiệu lực pháp luật của bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, 130 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max 64 GB, màu vàng, số Imei 1: 357271094167554; Imei 2: 357271093397241, điện thoại đã qua sử dụng. Bên trong máy gắn 01 Sim của nhà mạng Viettel, trên Sim có các dãy số 8984; 04800; 00292; 38289.

(Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự Hàm Yên, thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 12 năm 2021).

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Trọng Q số tiền là 28.150.000đ *(Hai mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* sung vào ngân sách nhà nước.

- Hủy bỏ lệnh phong tỏa các tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đối với 26 (hai mươi sáu) tài khoản ngân hàng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền còn lại trong 26 tài khoản ngân hàng mà bị cáo Nguyễn Trọng Q đã mua bán thông tin; Sau đó yêu cầu các ngân hàng thực hiện việc đóng 26 tài khoản ngân hàng.

Danh sách các ngân hàng và các số tài khoản cụ thể như sau:

*** Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) -
Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang:**

- Số tài khoản: 1020633944, chủ tài khoản: Nguyễn Văn Hoàng N.
- Số tài khoản: 1017463271, chủ tài khoản: Nguyễn Trọng Q.
- Số tài khoản: 1017462754, chủ tài khoản: Lương Tuấn V.
- Số tài khoản: 1019786097, chủ tài khoản: Nguyễn Hoàng T.

*** Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank)
- Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang:**

- Số tài khoản: 100873044214, chủ tài khoản: Nguyễn Phương N.
- Số tài khoản: 101868143610, chủ tài khoản: Đặng Thu H.
- Số tài khoản: 106873050948, chủ tài khoản: Nguyễn Thị Hoài T.
- Số tài khoản: 108872779516, chủ tài khoản: Trần Trung Đ.
- Số tài khoản: 100814102001, chủ tài khoản: Lê Thành T.
- Số tài khoản: 107873011610, chủ tài khoản: Nguyễn Long P.
- Số tài khoản: 104873122265, chủ tài khoản: Lương Văn S.
- Số tài khoản: 103873110215, chủ tài khoản: La Thu Y.
- Số tài khoản: 102873122185, chủ tài khoản: Triệu Thúy H.
- Số tài khoản: 100873110162, chủ tài khoản: La Văn C.
- Số tài khoản: 107873044198, chủ tài khoản: Phạm Văn P.
- Số tài khoản: 102873078376, chủ tài khoản: Nguyễn Thị Ngọc L.
- Số tài khoản: 104873091878, chủ tài khoản: Trần Tuấn M.
- Số tài khoản: 109873091970, chủ tài khoản: Triệu Quang V.
- Số tài khoản: 101867535160, chủ tài khoản: Trần Văn T.
- Số tài khoản: 107872844154, chủ tài khoản: Đỗ Đăng D.
- Số tài khoản: 102872721679, chủ tài khoản: Phạm Văn T.
- Số tài khoản: 109873110585, chủ tài khoản: Hoàng Thị C.
- Số tài khoản: 104873013580 và 106869865816 cùng mang tên chủ tài khoản: Khổng Văn T.
- Số tài khoản: 103873051088, chủ tài khoản: Nguyễn Hải S.
- Số tài khoản: 109873071157, chủ tài khoản: Trương Minh Q.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Trọng Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng